

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

(Thành lập tại Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

MỤC LỤC

	TRANG
1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN	01 - 02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	04 - 05
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH RIÊNG	06
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	07
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	08 - 33

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công Ty TNHH MTV Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Thành viên

Ông Trần Quang Sĩ

Ông Lê Thanh Mân

Ông Nguyễn Văn Đứng

Bà Lê Thị Hồng

Chủ tịch

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Đinh Thiện Hiền

Kiểm soát viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Thanh Mân

Ông Nguyễn Văn Đứng

Bà Lê Thị Hồng

Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Việt và Co - Thành viên độc lập của Morison KSi bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được bổ nhiệm làm kiểm toán viên cho Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và, vì vậy, thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Hội đồng thành viên Công ty phê duyệt báo cáo tài chính riêng đính kèm. Báo cáo tài chính riêng này đã được lập và phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt Hội đồng thành viên



Trần Quang Sĩ

Chủ tịch Hội đồng thành viên

Ngày 06 tháng 05 năm 2018

Số: 18.45/VIET&CO-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Tổng Giám đốc CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty TNHH MTV Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 6 tháng 5 năm 2018, từ trang 04 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính")

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không;

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng;

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Diệu

Phó Giám Đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số 0825-2018-252-1

Thay mặt và đại diện cho

Công Ty TNHH Kiểm toán Việt & Co

Thành viên độc lập của Morison KSi

Ngày 06 tháng 05 năm 2018

Trần Lâm Minh Quyền

Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số 1194-2018-252-1

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		4,398,866,835,780	4,050,541,802,989
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		328,000,041,993	200,219,888,102
1. Tiền	111	V.1	328,000,041,993	200,219,888,102
1. Chứng khoán kinh doanh	121		2,366,000,000	2,366,000,000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(2,366,000,000)	(2,366,000,000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3,265,258,150,480	3,053,692,502,168
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	318,496,772,768	189,362,587,862
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3b	9,903,849,951	12,361,104,827
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	2,952,893,385,199	2,872,005,632,493
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(16,059,700,977)	(20,060,666,553)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		23,843,539	23,843,539
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	804,965,334,074	796,602,775,627
1. Hàng tồn kho	141		804,965,334,074	796,602,775,627
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		643,309,233	26,637,092
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15a	581,935,953	26,637,092
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,410,390,152,834	1,551,197,826,275
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		7,413,180,210	7,533,180,810
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	7,413,180,210	7,533,180,810
II. Tài sản cố định	220		1,079,048,894,806	1,143,859,486,507
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	214,952,470,068	258,044,107,598
- Nguyên giá	222		687,881,847,718	686,942,269,868
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(472,929,377,650)	(428,898,162,270)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	864,096,424,738	885,815,378,909
- Nguyên giá	228		865,672,981,702	887,391,935,873
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,576,556,964)	(1,576,556,964)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		82,112,012,445	132,844,363,888
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	82,112,012,445	132,844,363,888
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		237,933,492,833	264,513,568,148
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	147,052,836,377	220,830,779,490
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.12	80,356,371,552	36,256,371,552
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.13	14,265,497,009	14,265,497,009
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.14	(3,741,212,105)	(6,839,079,903)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3,882,572,540	2,447,226,922
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	3,882,572,540	2,447,226,922
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5,809,256,988,614	5,601,739,629,264

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 34 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		5,013,398,407,698	4,862,187,533,697
I. Nợ ngắn hạn	310		4,779,472,463,513	4,630,448,601,277
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15a	1,511,183,521,932	996,203,187,643
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15b	459,676,312	45,197,389,976
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16b	104,376,793,889	214,828,088,462
4. Phải trả người lao động	314	V.17	9,875,657,722	15,176,991,498
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	1,992,121,749	2,592,228,412
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	2,197,945,697	6,760,753,988
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	2,957,363,647,576	3,305,555,136,296
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21	24,400,000,000	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(2,139,865,257)	(2,437,805,257)
9. Quỹ bình ổn giá	323	V.22	169,762,963,893	46,572,630,259
II. Nợ dài hạn	330		233,925,944,185	231,738,932,420
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.15c	336,325,322	336,325,322
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	233,589,618,863	231,402,607,098
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		795,858,580,916	739,552,095,567
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	795,858,580,916	739,552,095,567
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		131,712,599,298	131,712,599,298
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		131,712,599,298	131,712,599,298
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1,233,596,616,810	1,233,596,616,810
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		8,402,093,679	8,402,093,679
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(577,852,728,871)	(634,159,214,220)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(650,548,287,715)	(670,265,409,500)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		72,695,558,844	36,106,195,279
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5,809,256,988,614	5,601,739,629,264


PHẠM VĂN BÈN
 Người lập biểu


NGUYỄN XUÂN TUYÊN
 Kế toán trưởng


LÊ THANH MÂN
 Tổng Giám đốc
 Ngày 06 tháng 05 năm 2018



Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 34 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	11,186,883,108,952	9,487,327,791,877
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		72,012,909	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		11,186,811,096,043	9,487,327,791,877
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	10,982,777,971,019	9,244,623,422,518
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		204,033,125,024	242,704,369,359
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.2	226,497,571,103	234,239,711,825
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	138,557,398,167	183,569,007,511
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		113,067,697,970	130,433,605,321
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	256,892,735,874	228,403,017,075
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	24,738,180,036	21,259,015,077
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	VI.7	10,342,382,050	43,713,041,520
11. Thu nhập khác	31		85,435,680,752	10,898,888,566
12. Chi phí khác	32		23,038,378,391	1,379,172,207
13. Lợi nhuận khác	40		62,397,302,361	9,519,716,359
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		72,739,684,411	53,232,757,879
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	44,125,567	363,353,600
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		72,695,558,844	52,869,404,279
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			


PHẠM VĂN BỀN
 Người lập biểu


NGUYỄN XUÂN TUYÊN
 Kế toán trưởng


LÊ THANH MÂN
 Tổng Giám đốc
 Ngày 06 tháng 05 năm 2018



Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 34 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B03-DN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		8,724,548,811,162	7,997,438,254,243
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(3,637,797,414,349)	(3,643,460,314,973)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(49,449,770,479)	(39,742,362,571)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(113,406,793,007)	(127,660,787,678)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(44,125,567)	(363,353,600)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		8,412,350,649,391	8,390,468,656,021
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(5,114,282,484,326)	(5,655,624,283,312)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8,221,918,872,825	6,921,055,808,130
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5,084,520,350)	(25,221,009,570)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		283,597,110,561	284,372,944,844
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2,000,000,000)	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		87,975,854,000	
	27		41,840,442,673	39,315,917,229
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		406,328,886,884	298,467,852,503
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		5,905,918,865,101	8,472,344,059,566
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(14,408,628,284,576)	(15,643,234,472,699)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8,502,709,419,475)	(7,170,890,413,133)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		125,538,340,234	48,633,247,500
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		200,219,888,102	148,624,728,267
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2,241,813,657	2,961,912,335
Tiền tồn cuối kỳ	70		328,000,041,993	200,219,888,102


PHẠM VĂN BỀN
 Người lập biểu


NGUYỄN XUÂN TUYÊN
 Kế toán trưởng


LÊ THANH MÂN
 Tổng Giám đốc

Ngày 06 tháng 05 năm 2018

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp ("Công ty") thành lập tại nước Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400147351 ngày 2 tháng 7 năm 2010, giấy chứng nhận thay đổi lần thứ 9 ngày 05 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Công ty được chuyển đổi dưới hình thức 100% vốn sở hữu Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 68/QĐ-UBND-TL ngày 29/6/2010.

Tổng số vốn điều lệ của doanh nghiệp là: 1.429.239.850.561 đồng Việt Nam.

Trụ sở chính của công ty đặt tại Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu;
Mua bán nhiên liệu khí và các sản phẩm của chúng. Mua bán các chất bôi trơn.
Chiết nạp gas. Xuất nhập khẩu gas (LPG)
Kho bãi và lưu trữ hàng hóa
Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
Dịch vụ cung ứng tàu biển; các dịch vụ có liên quan
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Kinh doanh dịch vụ du lịch

...

Các Công ty con và Công ty liên kết bao gồm:**Công ty Cổ Phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp**

Trụ sở: 215-217 Trương Hán Siêu, phường Mỹ Tho, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Vận tải đường thủy, đường bộ, vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương

Vốn điều lệ: 43.705.100.000 đồng

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 51%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 51%

Công ty Cổ Phần Nhiên liệu Đồng Tháp

Trụ sở: Số 328, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Mua bán xăng, dầu, nhớt và gas; Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng, vận tải đường sông bằng sà lan, tàu thủy; đại lý bảo hiểm.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (50 tỷ đồng)

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 49%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 52,32%

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Công ty Cổ Phần Dầu Khí Cửu Long

Trụ sở: số 67/6A, đường Phó Cơ Điều, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu; Mua bán nhiên liệu khí và các sản phẩm của chúng; Kinh doanh vận tải thủy bộ; Cho thuê kho bãi; Mua bán các chất bôi trơn.
Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng (36 tỷ đồng)
Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 49%
Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 51%

Công ty Cổ Phần Khí hóa lỏng Đồng Tháp

Trụ sở: số 1649, Quốc lộ 30, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh gas
Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng (60 tỷ đồng)
Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 34%
Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 51%

Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà

Trụ sở: đường Lê Duẩn, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn; Kinh doanh lữ hành nội địa; kinh doanh vận chuyển khách du lịch; kinh doanh dịch vụ du lịch khác (khu vui chơi giải trí); Dịch vụ massage; Đại lý bán vé máy bay; Vận chuyển hành khách theo hợp đồng; Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; Mua bán xăng, dầu, nhớt, gas, phân bón.
Vốn điều lệ: 52.000.000.000 đồng
Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của Công ty mẹ: 82,56%
Tỷ lệ lợi ích gián tiếp của Công ty mẹ: 1,67%
Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 85,83%

Công ty Cổ Phần Cơ khí Xây dựng Đồng Tháp

Trụ sở: số 1649, Quốc lộ 30, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và sửa chữa phương tiện tàu thủy.
Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng
Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 30%
Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 55%

Công ty Cổ Phần Nhiên liệu Tây Đô

Trụ sở: số 58 đường số 8, Khu đô thị Phú An, phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Tp Cần Thơ
Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh xăng, dầu và các sản phẩm hóa dầu (dầu nhờn, gas); Vận chuyển xăng, dầu bằng đường thủy, bộ; Đại lý bảo hiểm.
Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng (25 tỷ đồng)
Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 43%
Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 43%

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính
(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Công ty TNHH Sopet Gas One

Trụ sở: Lầu 3, Broadway A, 100 Nguyễn Lương Bằng, Quận 7, Tp.HCM
Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh xăng dầu, gas
Vốn điều lệ: 70.230.079.742 đồng
Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 20.4%, tương đương 14.790.520.690 đồng
Quyền biểu quyết của Công ty: 20.4%

Công ty Cổ phần Môi giới Bảo hiểm Sao Việt

Trụ sở: Số 204, đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Môi giới bảo hiểm.
Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng
Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 20%
Quyền biểu quyết của Công ty: 20%

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VNĐ.

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau lần ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. (nếu áp dụng)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Loại tài sản	Năm nay
	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc thiết bị	3 - 7
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao***Quyền sử dụng đất***

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất dài hạn. Do đó công ty không trích khấu hao cho loại tài sản này.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê quyền sử dụng đất, chi phí sửa chữa các trạm kinh doanh xăng dầu, chi phí mua công cụ dụng cụ sử dụng nhiều lần, giá trị còn lại của tài sản không đủ tiêu chuẩn ghi nhận theo Thông tư 45;

Tiền thuê quyền sử dụng đất thể hiện số tiền thuê quyền sử dụng đất đã được trả trước. Tiền thuê quyền sử dụng đất trả trước và các chi phí khác được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	540,175,278	761,419,885
Tiền gửi ngân hàng	(1a) 327,459,866,715	199,458,468,217
Tổng cộng	328,000,041,993	200,219,888,102
1a Chi tiết số dư tiền gửi ngân hàng như sau:	Cuối năm	Đầu năm
Vietinbank Đồng Tháp (VND)	4,159,185,361	20,498,811,706
Vietinbank Đồng Tháp (USD)	145,057,396	18,047,062,864
BIDV Đồng Tháp (USD)	10,356,754,362	162,907,626
MB Đồng Tháp (VND)	7,923,590	1,432,729,647
Sacombank Đồng Tháp (VND)	32,293,941,500	18,381,835,273
Sacombank Đồng Tháp (USD)	10,216,236	10,913,552
LienVietBank Cần Thơ (VND)	61,359,975	1,030,079,407
LienVietBank Cần Thơ (USD)	24,811,408	23,347,526
Vietcombank Đồng Tháp (VND)	17,045,368,359	63,484,615,456
Vietcombank Đồng Tháp (USD)	143,974,903	128,164,202
Agribank Đồng Tháp (VND)	16,997,000,494	11,072,283,192
Eximbank Tây Đô, Cần Thơ	460,485,372	124,669,597
Trustbank Đồng Tháp	-	2,453,412
VIBank Cần Thơ	735,062,554	2,869,849,556
Daiabank HCM	-	56,535,407
LienVietBank (VND)	-	78,493,028
Indovina Cần Thơ (VND)	98,428,226	97,435,731
VIBank Cần Thơ (VND)	26,179,339	2,490,207,160
Vietcombank Cần Thơ (VND)	-	33,033,451
Quỹ bình ổn xăng dầu tại BIDV Đồng Tháp (VND)	181,553,387,228	48,067,982,709
Ngân hàng Quân Đội - CN Cần Thơ (USD)	1,514,809	5,346,698
MB Cần Thơ	1,713,428,222	21,038,088
VIB An Giang	-	72,228,008
PG Bank Đồng Tháp	34,523,073	2,877,645,073
Techcombank Đồng Tháp	219,957,523	220,171,279
BIDV Đồng Tháp TK 14044	19,134,280,431	7,088,155,011
BIDV Đồng Tháp TK	6,995,847,916	
BIDV Đồng Tháp TK157888	-	487,950,183
Sacombank Cần Thơ	-	119,557,293
Liên Việt CN Đồng Tháp	148,003,176	146,510,797
Ngân hàng NN&PTNT CN Hậu Giang	35,001,750,000	
Tiền VND tại các ngân hàng khác	17,430,933	177,490,655
Tiền USD tại các ngân hàng khác	73,994,329	148,964,630
Cộng	327,459,866,715	199,458,468,217

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

2. Các khoản đầu tư tài chính

	Cuối năm	Đầu năm
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn	2,366,000,000	2,366,000,000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(2,366,000,000)	(2,366,000,000)
Tổng cộng	-	-

Là cổ phiếu của Docimexco với số lượng 140.000 cổ phiếu. Công ty lưu ký mở tại Công ty chứng khoán NHTM CP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, số tài khoản 007C514185 đến ngày 31/12/2017. Theo báo cáo tài chính của Docimexco thì tại ngày 31/12/2017, công ty đã bị lỗ vượt vốn chủ sở hữu.

3. Phải thu của khách hàng

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu của khách hàng (3a)	318,496,772,768	189,362,587,862
Trả trước cho người bán (3b)	9,903,849,951	12,361,104,827
Tổng cộng	328,400,622,719	201,723,692,689

3a. Chi tiết số dư phải thu khách hàng như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng trong nước	96,629,051,990	109,155,858,459
Phải thu khách hàng nước ngoài (*)	221,867,720,778	80,206,729,403
Cộng	318,496,772,768	189,362,587,862

(*) Trong đó, nợ phải thu Công ty TNHH ĐDTR Đông Phương Giang Xuyên (Trung Quốc) số tiền 8.505.446.840 đồng (tương đương 408.365,99 USD). Công nợ này có liên quan đến lô hàng bán sang Trung Quốc đã có bản án của tòa.

3b. Chi tiết số dư trả trước cho người bán như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Trả trước cho người bán trong nước	9,903,849,951	12,361,104,827
Trả trước cho người bán nước ngoài	-	-
Cộng	9,903,849,951	12,361,104,827

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

4. Các khoản phải thu khác

	Cuối năm	Đầu năm
a. Ngắn hạn	2,952,893,385,199	2,872,005,632,493
Phải thu tiền Bảo hiểm bồi thường	12,130,173	12,130,173
Phải thu các đơn vị trực thuộc	3,079,309,672	1,509,770,732
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	108,662,344,444	89,053,158,971
Dự thu tiền hoàn thuế hàng nhập khẩu	-	69,745,958,640
Thuế TTĐB được khấu trừ	3,900,372,570	6,901,972,068
Phải thu khác	1,312,775,584	1,062,986,366
Tạm ứng	4,921,754,756	4,967,620,853
Ký cược, ký quỹ	2,831,004,698,000	2,698,752,034,690
b. Dài hạn	7,413,180,210	7,533,180,810
Những khoản ứng vốn cho các đại lý Xăng Dầu	7,413,180,210	7,533,180,810
Tổng cộng	2,960,306,565,409	2,879,538,813,303

5. Nợ xấu

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng cộng	16,259,700,977	200,000,000	20,082,698,968	22,032,415
Cty TNHH Đông Phương	8,505,446,840	-	8,505,446,840	-
Chi nhánh Vĩnh Long	5,924,162,085	-	5,924,162,085	-
CN Cần Thơ	-	-	726,514,865	-
Cty CP NL VinaBENNY	1,459,164,810	200,000,000	1,459,164,810	-
Chi nhánh TP.HCM	-	-	1,442,482,932	-
Nhiều khách hàng khác	370,927,242	-	2,024,927,436	22,032,415

6. Hàng tồn kho

	Cuối năm	Đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	-	363,705,748,093
Nguyên liệu, vật liệu	1,370,747,646	-
Hàng hoá	803,594,586,428	432,897,027,534
Cộng giá gốc hàng tồn kho	804,965,334,074	796,602,775,627
Dự dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Cộng dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-

7. Chi phí trả trước

	Cuối năm	Đầu năm
Dài hạn		
Chi phí cải tạo sửa chữa tài sản	3,882,572,540	2,447,226,922
Tổng cộng	3,882,572,540	2,447,226,922

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

8. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	640,161,439,724	26,511,430,411	12,065,766,300	8,203,633,433	686,942,269,868
Tăng trong kỳ	60,856,721,771	1,445,120,873	2,919,354,545	3,527,809,595	68,749,006,784
Mua trong kỳ	776,885,454	1,142,318,182	2,919,354,545	3,236,220,032	8,074,778,213
Đầu tư XDCB	60,079,836,317	302,802,691		291,589,563	60,382,639,008
Giảm trong kỳ	64,519,428,934	-	3,290,000,000	-	67,809,428,934
Vốn góp	62,814,551,321				62,814,551,321
Thanh lý	1,704,877,613		3,290,000,000		4,994,877,613
Số dư cuối năm	636,498,732,561	27,956,551,284	11,695,120,845	11,731,443,028	687,881,847,718

HAO MÒN LŨY KẾ

Số dư đầu năm	395,990,074,828	22,608,312,536	7,696,176,068	2,603,598,838	428,898,162,270
Tăng trong kỳ	49,640,941,340	2,826,594,993	1,402,327,182	1,924,768,798	55,794,632,313
Giảm trong kỳ	4,819,711,212	3,560,056,235	3,256,152,765	127,496,721	11,763,416,933
Vốn góp	3,114,833,599	3,560,056,235		127,496,721	6,802,386,555
Thanh lý	1,704,877,613		3,256,152,765		4,961,030,378
Số dư cuối năm	440,811,304,956	21,874,851,294	5,842,350,485	4,400,870,915	472,929,377,650

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Số đầu năm	244,171,364,896	3,903,117,875	4,369,590,232	5,600,034,595	258,044,107,598
Số cuối kỳ	195,687,427,605	6,081,699,990	5,852,770,360	7,330,572,113	214,952,470,068

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 49.097.704.899 đồng.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

9. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	-	887,391,935,873	887,391,935,873
Tăng trong kỳ	-	325,967,712	325,967,712
Mua trong kỳ		325,967,712	325,967,712
Giảm trong kỳ		22,044,921,883	22,044,921,883
Thanh lý, nhượng bán		22,044,921,883	22,044,921,883
Số dư cuối năm	-	865,672,981,702	865,672,981,702
HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	-	1,576,556,964	1,576,556,964
Tăng trong kỳ		-	-
Giảm trong kỳ			
Số dư cuối năm	-	1,576,556,964	1,576,556,964
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số đầu năm	-	885,815,378,909	885,815,378,909
Số cuối kỳ	-	864,096,424,738	864,096,424,738

10. Tài sản dở dang dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
Chi phí mua sắm TSCĐ	51,548,416,814	49,308,281,031
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15,242,112,214	74,507,692,901
Chi phí sửa chữa lớn tài sản	15,321,483,417	9,028,389,956
Số dư cuối kỳ	82,112,012,445	132,844,363,888
<i>Trong đó gồm vài hạn mục có giá trị lớn như:</i>		
Xây dựng 04 bồn tại kho Phước Khánh	9,850,288,466	60,147,437,562
Giá trị đất	48,123,054,996	39,158,280,164
Xây dựng và Mở rộng kho Trần Quốc Toàn	15,112,587,523	12,406,432,438

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

11. Đầu tư vào công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

Tên công ty con	Tỷ lệ phần sở hữu	Số lượng	Giá trị cổ phần	Hoạt động chính
Cty CP VT XD Đồng Tháp	51%	2,228,956	28,532,085,925	(xem mục I)
Cty CP Nhiên Liệu Đồng Tháp	51%	4,720,968	36,354,057,467	
Cty CP TM Dầu Khí Cửu Long	49%	1,764,000	22,881,308,294	
Cty CP Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà	82.56%	4,293,200	44,267,862,943	
Cty CP Nhiên Liệu Tây Đô	51%	1,275,000	15,017,521,748	
Tổng cộng			147,052,836,377	

Trong kỳ, công ty đã bán hết cổ phần trong Công ty CP Chín Chín Núi và có phát sinh khoản lãi 10.346.550.887 đồng (xem mục VI.2)

12. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

Tên công ty liên kết	Tỷ lệ phần sở hữu	Số lượng	Giá trị cổ phần	Hoạt động chính
Cty CP Cơ khí xây dựng ĐT	30%	90,000	1,456,964,322	(xem mục I)
Cty CP Vận tải Dầu khí Mê Kông	17.19%	1,719,220	8,984,603,131	
Cty CP Du lịch Đồng Tháp	7.4%	189,085	1,842,874,500	
Cty CP VT Đường sông Đồng Tháp	14.11%	120,000	2,753,346,622	
Cty CP Môi giới Bảo hiểm Sao Việt	20%	40,000	438,881,635	
Cty CP Khí hóa lỏng Đồng Tháp	34%	2,040,000	20,779,701,342	
Công ty CP Hóa dầu Phước Khánh	49%	4,410,000	44,100,000,000	
Tổng cộng			80,356,371,552	

13. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cty CP Vận tải Âu Lạc	393,660	8,735,719,145	393,660	8,735,719,145
Cty CP ĐTXD VT Đồng Tháp	105,000	4,369,924,131	105,000	4,369,924,131
Cty CP TM Long Thành	75,000	1,159,853,733	75,000	1,159,853,733
Cộng		14,265,497,009		14,265,497,009

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

14. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

Chi tiết số dư Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2017 như sau:

	Số Cổ phần	Giá trị đầu tư	Số lập dự phòng
Cty CP VT DK Mekong	1,719,220	8,984,603,131	3,741,212,105
Cộng	1,719,220	8,984,603,131	3,741,212,105

15. Phải trả cho người bán

		Cuối năm	Đầu năm
Phải trả cho người bán ngắn hạn	(15a)	1,511,183,521,932	996,203,187,643
Người mua trả tiền trước	(15b)	459,676,312	45,197,389,976
Phải trả cho người bán dài hạn	(15c)	336,325,322	336,325,322
<i>(mua tàu Sông Tiền trước năm 2005)</i>			
Tổng cộng		1,511,979,523,566	1,041,400,577,619
Số có khả năng trả nợ		1,511,979,523,566	1,041,400,577,619

15a. Chi tiết số dư Phải trả cho người bán như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Nhà cung cấp trong nước	645,607,354,434	403,925,821,427
Nhà cung cấp nước ngoài	865,576,167,498	592,277,366,216
Cộng	1,511,183,521,932	996,203,187,643

15b. Chi tiết số dư Người mua trả tiền trước như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Nhà cung cấp trong nước	111,344,100	44,845,790,836
Nhà cung cấp nước ngoài	348,332,212	351,599,140
Cộng	459,676,312	45,197,389,976

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

16. Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/khấu trừ trong năm	Cuối năm
a. Các khoản phải thu				
Thuế GTGT được khấu trừ	-	888,442,909,316	889,024,845,269	581,935,953
Thuế thu nhập cá nhân	26,637,092	26,637,092		-
Tổng cộng	26,637,092	888,469,546,408	889,024,845,269	581,935,953
b. Các khoản phải trả				
Thuế GTGT nội địa	17,192,256,327	1,110,289,531,373	1,127,481,787,700	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		488,738,199,754	488,738,199,754	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt		257,805,767,965	257,805,767,965	-
Thuế nhập khẩu	16,183,705,853	405,035,398,451	421,219,104,304	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp		44,125,567	44,125,567	-
Thuế thu nhập cá nhân		361,927,806	263,485,799	98,442,007
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		817,997,400	817,997,400	-
Thuế tài nguyên môi trường	181,452,126,282	1,814,581,019,300	1,891,754,793,700	104,278,351,882
Thuế môn bài	-	10,000,000	10,000,000	-
Tổng cộng	214,828,088,462	4,077,683,967,616	4,188,135,262,189	104,376,793,889

Các khoản thuế phải nộp thực tế sẽ do cơ quan thuế xác định khi kiểm tra quyết toán thuế.

17. Phải trả người lao động

	Cuối năm	Đầu năm
Quỹ lương còn phải trả cho người lao động	8,124,487,783	13,545,417,182
Quỹ lương còn phải trả cho Ban giám đốc	1,751,169,939	1,631,574,316
Tổng cộng	9,875,657,722	15,176,991,498

18. Chi phí phải trả

	Cuối năm	Đầu năm
a. Ngắn hạn		
Trích trước chi phí lãi vay	1,992,121,749	2,300,838,770
Trích trước chi phí vận chuyển		291,389,642
b. Dài hạn	-	-
Tổng cộng	1,992,121,749	2,592,228,412

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

19. Phải trả khác

	Cuối năm	Đầu năm
a. Ngắn hạn	2,197,945,697	6,760,753,988
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	574,573,735	64,668,968
Kinh phí công đoàn	1,493,789,937	1,443,806,045
Khác	129,582,025	5,252,278,975
b. Dài hạn	233,589,618,863	231,402,607,098
Nhận ký quỹ, ký cược vô biên gas	463,600,000	541,000,000
Nhiều nhân viên công ty và khác	2,264,411,765	
Phải trả dài hạn khác (xăng dầu dự trữ quốc gia)	230,861,607,098	230,861,607,098
Tổng cộng	235,787,564,560	238,163,361,086

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn	2,957,363,647,576	3,305,555,136,296
Vay ngắn hạn ngân hàng theo VND	1,929,457,013,623	1,964,951,007,299
Vay ngắn hạn ngân hàng theo USD	1,027,906,633,953	1,340,604,128,997
Tổng cộng	2,957,363,647,576	3,305,555,136,296

Chi tiết số dư vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

		Cuối năm	Đầu năm
Ngân hàng:			
Viettinbank Đồng Tháp (VND)	(a)	837,344,844,822	391,542,087,592
Viettinbank Đồng Tháp (USD)	(b)	775,607,673,112	1,039,554,997,171
BIDV Đồng Tháp (VND)	(c)	720,752,253,265	338,805,518,799
NH TM CP Quân Đội (VND)	(d)	141,043,574,307	294,688,457,168
NH TM CP Quân Đội (USD)	(e)	-	103,640,632,417
Vietcombank Đồng Tháp (VND)	(f)	170,316,341,229	736,098,128,676
Vietcombank Đồng Tháp (USD)	(g)	135,187,960,841	197,408,499,409
VIBank Cần Thơ		-	171,013,406,497
NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)		-	32,803,408,567
MB Cần Thơ (thấu chi VND)	(h)	60,000,000,000	
BIDV Đồng Tháp (USD)	(i)	117,111,000,000	
Cộng		2,957,363,647,576	3,305,555,136,296

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Với thông tin về những hợp đồng vay như sau:

- 20 Vay của Ngân hàng TMCP Công Thương VN - Chi nhánh Đồng Tháp:
- a.b - Trong kỳ từ ngày 01/01-12/02/2018 tiếp tục giải ngân theo hợp đồng tín dụng số 001/2017-HĐTDHM/NHCT720-PETIMEX ngày 04/01/2017. Đến thời điểm 12/02/2018 hết thời hạn hợp đồng số 001/2017-HĐTDHM/NHCT720-PETIMEX ngày 04/01/2017 Công ty tiếp tục gia hạn hợp đồng mới. Hợp đồng Tín dụng số 039/2018-HĐCVHM/NHCT720-PETIMEX ngày 12/02/2018 với hạn mức cho vay là 3.000.000.000.000. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết 29/03/2019. Tài sản đảm bảo là:
- + Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 098/13/PKHDN/TC ngày 10/05/2013;
 - + Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 097/13/PKHDN/TC ngày 10/05/2013;
 - + Hợp đồng cầm cố số 114/2017/NHCT720-PETIMEX; 115/2017/NHCT720-PETIMEX; 116/2017/NHCT720-PETIMEX; 117/2017/NHCT720-PETIMEX; 118/2017/NHCT720-PETIMEX; 119/2017/NHCT720-PETIMEX; ngày 26/05/2017.
20. Vay của Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển VN - Chi nhánh Đồng Tháp:
- c.i Hợp đồng Tín dụng hạn mức số 01/2016/543435/HĐHM ngày 01/07/2016 với hạn mức cho vay là 3.000.000.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức đến hết 30/06/2017.
- Ngày 11/07/2017 tái ký gia hạn hợp đồng số 01/2017/543435/HĐHM, thời hạn duy trì hạn mức đến hết 30/06/2018;
- Tài sản đảm bảo là QSD đất và tài sản gắn liền với đất và số dư tiền gửi Ngân hàng đảm bảo tỷ lệ TSBĐ tối thiểu 30% và số dư hạn mức thấu chi phải được đảm bảo 100% bằng tiền gửi. Cụ thể như sau:
- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.21/2017/543435/HĐTD ngày 1/12/2017. Thời hạn vay theo từng khế ước, lãi suất 2%/năm
- QSD đất và tài sản gắn liền với đất số 64/2015/543435/HĐTC ngày 10/06/2015, 98/2014/543435/HĐTC ngày 10/06/2014, 91/HĐ ngày 01/06/2014, 115/HĐ ngày 11/07/2011 ký giữa Ngân hàng và Bên vay và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo, cụ thể như sau:
 - + 400m2 đất CSSXKD và tài sản gắn liền với đất gồm 01 nhà cấp 4, DTXD 11,5m2 và toàn bộ tài sản của trạm xăng dầu tại QL30, phường Phú Mỹ, Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp theo GCN QSD đất số AD 988431, AD 988433 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 25/09/2006.
 - + 770m2 đất CSSXKD và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại QL30, xã An Phong, Thanh Bình, Đồng Tháp theo GCN QSD đất số AD 988432 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 25/09/2006.
 - + 3.288,7 m2 đất ở đô thị và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại khu vực 6, đường Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ theo GCN QSD đất số BX 967324 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tp.Cần Thơ cấp ngày 12/02/2015.
 - + Toàn bộ các hạng mục xây dựng, công trình kiến trúc, máy móc thiết bị theo GCN quyền sở hữu công trình số 012/TXCL do UBND Tp.Cao Lãnh cấp ngày 05/08/2005.
 - + 55.442,4 m2 đất XD tại QL30, phường 11, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp theo GCN QSD đất số AA 493847 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 08/11/2004.
 - + 1.448 m2 đất CSSXKD và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại QL30, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp theo GCN QSD đất số AC 807404 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/12/2005.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

+ 19.448 m2 đất CSSXKD và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại đường Lê Duẩn, phường Phú Mỹ, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp theo GCN QSD đất số AM 305595, AM 305597 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 08/05/2008.

+ 919,5 m2 đất Trụ sở cơ quan và tài sản gắn liền với đất gồm 1 nhà cấp 3, DTXD 798 m2 và toàn bộ tài sản khác tại QL30, phường Phú Mỹ, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp theo GCN QSD đất số AC 807409 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 08/12/2005.

+ 2.628 m2 đất XD và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Khóm 3, phường 2, TX.Sa Đéc, Đồng Tháp theo GCN QSD đất số I 301233 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/08/1996.

+ 38.849 m2 đất trồng cây lâu năm và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại QL14, xã Nha Bích, huyện Bình Long, Bình Phước theo GCN QSD đất số N 158669 do UBND huyện Bình Long cấp ngày 13/03/1999.

- Cầm cố số dư tiền gửi tại ngân hàng tối thiểu 800.000.000.000 đồng, trong đó bao gồm:

+ Cầm cố số dư tiền gửi tại ngân hàng theo các hợp đồng cầm cố tiền gửi số 19/2016/543435/HĐCC và 20/2016/543435/HĐCC ngày 02/06/2016 giữa ngân hàng và bên vay.

+ Cầm cố số dư tiền gửi tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc theo các hợp đồng cầm cố tiền gửi số 16/2016/543435/HĐCC và 20/2016/543435/HĐCC ngày 23/05/2016 giữa ngân hàng và bên vay.

- Bên vay cam kết dùng toàn bộ hàng hóa tồn kho; các khoản phải thu theo các hợp đồng kinh tế được ký kết giữa bên vay và đối tác khác, trong đó bên vay là người thụ hưởng; toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ của bên vay tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác để bảo đảm cho các nghĩa vụ của bên vay tại ngân hàng.

20 Vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Cần Thơ:

d.e.h Trong kỳ từ ngày 01/01-30/11/2017 tiếp tục giải ngân theo hợp đồng tín dụng số 30129.16.451.259727.TD ngày 29/12/2016 với hạn mức cho vay là 50.000.000 USD. Đến thời điểm 30/11/2017 hết thời hạn hợp đồng số 30129.16.451.259727.TD ngày 29/12/2016 Công ty tiếp tục gia hạn hợp đồng mới

- Hợp đồng cấp Tín dụng số 28670.17.451.259727.TD ngày 25/12/2017 với hạn mức cho vay là 50.000.000 USD (giá trị hạn mức đã bao gồm dư nợ gốc, dư LC và dư bảo lãnh của khách hàng theo hợp đồng cấp Tín dụng số 30129.16.451.259727.TD ngày 29/12/2016). Thời hạn duy trì hạn mức đến hết 31/10/2018. Biện pháp bảo đảm:

Giá trị tài sản cầm cố được qui định trong hợp đồng cầm cố tiền gửi 259.15.451.259727 ngày 29/10/2015 và các phụ lục đính kèm là 227.000.000.000 đồng, gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, chi tiết như sau:

+ Hợp đồng số 21.14.451.259727.TG.DN; Số 13.17.451.259727.TG.DN; Số 12.17.451.259727.TG.DN; Số 11.17.451.259727.TG.DN; Số 14.17.451.259727.TG.DN.

20f.g Vietcombank CN Đồng Tháp

Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 215-CV/2016/NHNT.DT ngày 22/04/2016 với hạn mức cho vay là 1.500.000.000.000 đồng (hạn mức này được qui định theo Hợp đồng cấp Tín dụng số 215/2016/NHNT.DT ngày 22/04/2016), thời hạn cho vay tính theo từng giấy nhận nợ của từng lần rút vốn là tối đa 04 tháng kể từ ngày nhận nợ theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo là: theo từng lần phát sinh nhận nợ sẽ qui định cụ thể.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

21. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Trích dự phòng lương	6,200,000,000	
Chi phí sửa chữa cửa hàng xăng dầu và khách sạn Hòa Bình	18,200,000,000	
Tổng cộng	24,400,000,000	-

22. Quỹ bình ổn giá

	Cuối năm	Đầu năm
Số dư đầu năm	46,572,630,259	123,829,747,426
Trích lập quỹ bình ổn	252,418,743,592	281,015,215,354
Sử dụng quỹ	129,228,409,958	358,272,332,521
Tổng cộng	169,762,963,893	46,572,630,259

Trong đó:

Quỹ bình ổn giá xăng	(66,059,602,498)	(73,773,675,928)
Quỹ bình ổn giá dầu	235,822,566,391	197,603,423,354

23. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu năm trước**

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	131,712,599,298	-	-	131,712,599,298
Vốn khác	1,233,596,616,810	-	-	1,233,596,616,810
Quỹ đầu tư phát triển	8,402,093,679			8,402,093,679
LN sau thuế chưa phân phối	(687,904,683,647)	70,508,678,428	16,763,209,000	(634,159,214,220)
Cộng	685,806,626,140	70,508,678,428	16,763,209,000	739,552,095,567

b. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu năm nay

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	131,712,599,298	-	-	131,712,599,298
Vốn khác	1,233,596,616,810	-	-	1,233,596,616,810
Quỹ đầu tư phát triển	8,402,093,679	-	-	8,402,093,679
LN sau thuế chưa phân phối	(634,159,214,220)	72,695,558,844	16,389,073,495	(577,852,728,871)
Cộng	739,552,095,567	72,695,558,844	16,389,073,495	795,858,580,916

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

c. Lợi nhuận sau thuế

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận lũy kế đầu kỳ	(634,159,214,221)	(687,904,683,649)
Điều chỉnh tăng LN sau thuế năm trước do các bút toán điều chỉnh kiểm toán các năm trước		17,639,274,148
Lợi nhuận sau thuế tăng trong kỳ	72,695,558,844	52,869,404,279
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi		(16,763,209,000)
Điều chỉnh thuế GTGT và thuế BVMT theo kết luận KTNN	16,389,073,495	
Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế	(561,463,655,377)	(634,159,214,221)
Lợi nhuận lũy kế cuối kỳ	(561,463,655,377)	(634,159,214,221)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	11,186,883,108,952	9,487,327,791,877
Trong đó:		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12,375,702,857	17,424,469,527
Doanh thu bán hàng hóa	11,174,507,406,095	9,469,903,322,350
Các khoản giảm trừ doanh thu:	72,012,909	-
Giảm giá hàng bán	32,175,273	
Hàng bán bị trả lại	39,837,636	
Doanh thu thuần	11,186,811,096,043	9,487,327,791,877
2. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	181,786,635,694	181,784,399,929
Lãi do chuyển nhượng cổ phần Công ty 99 Núi	10,346,550,887	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	15,241,253,310	7,897,840,859
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15,613,470,524	41,268,234,387
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2,774,859,457	1,531,414,583
Lãi bán hàng trả chậm	734,801,231	1,757,822,067
Tổng cộng	226,497,571,103	234,239,711,825
3. Giá vốn hàng bán		
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	10,982,777,971,019	9,244,623,422,518
Tổng cộng	10,982,777,971,019	9,244,623,422,518

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	113,067,697,970	130,433,605,321
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	26,998,831,040	31,886,956,633
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	115,637	18,696,905,670
Hoàn nhập dự phòng (dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty CP Vận tải Dầu khí Mekong theo kết luận của KTNN)	(3,097,867,798)	(2,145,523,228)
Lỗ do chuyển nhượng CP Cty Dầu Khí Việt		3,143,700,000
Phí ngân hàng và khác	1,588,621,318	1,553,363,115
Tổng cộng	138,557,398,167	183,569,007,511

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	41,412,319,226	36,495,438,233
Chi phí vật liệu, bao bì	45,827,681,029	40,449,324,251
Chi phí đồ dùng văn phòng	1,187,973,525	927,959,493
Chi phí khấu hao TSCĐ	53,382,302,549	59,446,495,432
Chi phí dịch vụ mua ngoài	105,625,330,108	79,359,837,166
Chi phí khác bằng tiền	9,457,129,437	11,723,962,500
Tổng cộng	256,892,735,874	228,403,017,075

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	8,335,012,500	5,463,472,880
Chi phí đồ dùng văn phòng	132,688,801	101,740,745
Chi phí khấu hao TSCĐ	2,412,329,764	2,980,177,432
Thuế, phí và lệ phí	2,701,000	3,773,750,761
Lập dự phòng	2,199,034,424	(4,014,708,110)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5,596,357,285	6,012,110,157
Chi phí khác bằng tiền	6,060,056,262	6,942,471,212
Tổng cộng	24,738,180,036	21,259,015,077

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

7. Lợi nhuận khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	39,782,237,418	2,305,958,081
Thu từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ	1,604,406,685	693,263,636
Chuyển nhượng quyền sử dụng đất	60,256,599,851	2,567,700,000
Giá trị còn lại TSCĐ thanh lý	(33,847,235)	(210,305,555)
Nguyên giá quyền sử dụng đất chuyển nhượng	(22,044,921,883)	(744,700,000)
Thu nhập khác	23,574,674,216	7,637,924,930
Thu tiền hỗ trợ Marketing	607,298,314	1,278,594,894
Xử lý kết quả kiểm kê thừa	9,340,219,351	3,948,606,496
Thu lãi chậm trả từ đầu tư trạm		100,000,000
Thu tiền bồi thường hao hụt	2,231,714,724	1,219,082,211
Thu do chênh lệch tài sản góp vốn	7,585,280,234	
Thu hồi do được bồi thường bảo hiểm	3,799,039,929	
Khác	11,121,664	1,091,641,329
Chi phí khác	959,609,273	424,166,652
Chi nộp phạt thuế, truy nộp thuế, nộp phạt khác	816,353,147	172,505,707
Khác	143,256,126	251,660,945
Tổng cộng	62,397,302,361	9,519,716,359

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72,739,684,411	53,232,757,879
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN		
+ Các khoản điều chỉnh tăng	24,400,000,000	172,505,707
+ Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức từ cty con)	15,241,253,310	7,897,840,859
Tổng thu nhập sau điều chỉnh	81,898,431,101	45,507,422,727
Trong đó, thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản	220,627,834	1,816,768,000
Chuyển lỗ năm trước sang	(81,677,803,267)	(43,690,654,727)
Tổng thu nhập chịu thuế quyền sử dụng đất	220,627,834	1,816,768,000
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	44,125,567	363,353,600
Lợi nhuận sau thuế TNDN	72,695,558,844	52,869,404,279

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

VII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Những khoản cam kết về thuê hoạt động**

	Năm nay	Năm nay
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	4,786,704,444	4,171,337,018
Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với tổng thanh toán như sau:		
Trong niên độ tài chính sau	353,155,200	4,510,784,364
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm		-
Tổng	353,155,200	4,510,784,364

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê của các hợp đồng sau:

Các hợp đồng thuê:	Thời hạn hợp đồng	Chi phí thuê từng tháng (gồm VAT)
Thuê làm văn phòng (HĐ Thuê PMB/BWA/3F/1B) và phụ lục PMH/BWA/3F/U1B ngày 1/6/2017	ngày 01/06/2017 - 31/05/2019	29.429.600 đồng

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Những giao dịch chủ yếu của Công ty với bên liên quan trong năm bao gồm:

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Danh sách các bên liên quan:**Bên liên quan**

Công ty CP TM DK Cửu Long
Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp
Công ty CP VT Xăng dầu Đồng Tháp
Cty CP Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà
Công ty CP Nhiên liệu Tây Đô
Công ty CP Cơ khí Xây Dựng Đồng Tháp
Công ty CP Khí hóa lỏng Đồng Tháp
Cty CP Vận tải Dầu khí Mê Kông
Công ty CP Du lịch Đồng Tháp
Công ty CP Vận tải Đường Sông Đồng Tháp
Công ty CP Môi giới Bảo hiểm Sao Việt
Công ty CP Hóa dầu Phước Khánh
Công ty CP Vận tải Âu Lạc
Công ty CP Đầu tư XD Viễn Thông Đồng Tháp
Công ty CP Thương mại Long Thành

Mối quan hệ

Công ty con
Công ty con
Công ty con
Công ty con
Công ty con
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Đầu tư dài hạn
Đầu tư dài hạn
Đầu tư dài hạn

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Các giao dịch với các bên liên quan

	Năm nay	Năm trước
(a) Công ty CP TM DK Cửu Long - Công ty con		-
Bán xăng dầu nhớt	2,993,135,666,885	2,512,709,947,594
Bán dịch vụ khác		
Cho thuê tài sản	163,636,364	247,636,364
Mua lại tài sản từ công ty con	152,000,000	
Chuyển nhượng cổ phần từ công ty con	1,000,000,000	
Mua dịch vụ vận chuyển, bơm rót	22,135,409,059	23,539,716,649
Thu cổ tức	1,764,000,000	1,764,000,000
(b) Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp - Công ty con		
Bán xăng dầu nhớt	2,381,598,902,146	2,117,344,524,501
Cho thuê tài sản	130,909,092	2,757,381,820
Chuyển nhượng QSDĐ	10,241,419,419	2,567,700,000
Chi tiền Logo bảng hiệu	1,521,774,696	641,571,000
Mua xăng dầu - vận chuyển, hoa hồng và khác	5,090,177,890	317,197,353
Chi tiền thù lao Ban Kiểm soát	180,000,000	
Thu cổ tức	3,978,800,000	
Thu lãi do chậm trả	94,398,143	
(c) Công ty CP VT Xăng dầu Đồng Tháp - Công ty con		
Bán xăng dầu nhớt	1,809,480,439	1,404,092,410
Mua dịch vụ vận chuyển	32,018,226,620	31,868,460,176
Thu cổ tức	2,228,960,100	2,674,747,200
(d) Công ty CP Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà - Công ty con		
Cho thuê tài sản	2,018,181,820	2,170,909,091
Mua dịch vụ nhà hàng, khách sạn	1,598,828,183	1,740,414,815
Thu cổ tức	429,320,000	429,320,000
(e) Công ty CP Nhiên liệu Tây Đô - Công ty con		
Bán xăng dầu nhớt	521,439,430,501	621,760,620,521
Cho thuê tài sản		2,182,036,365
Giảm lãi tiền hàng chậm thanh toán (điều chỉnh giảm)	737,946,542	
Mua dịch vụ sửa chữa, hỗ trợ logo bảng hiệu,	5,296,054,614	625,825,683
Thu cổ tức	1,075,000,000	1,075,000,000

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(g) Công ty CP Cơ khí Xây Dựng Đồng Tháp - Công ty liên kết

DV sửa chữa, XD tăng TSCĐ, XDCBDD	2,154,127,272	7,273,620,000
DV sửa chữa, XD tăng CCDC	616,969,090	277,525,363
DV sửa chữa, hỗ trợ logo bảng hiệu và khác	623,804,089	640,734,413
Thu cổ tức	72,000,000	90,000,000

(h) Công ty CP Khí hóa lỏng Đồng Tháp - Công ty liên kết

Bán nhót	20,465,455	
Thu lãi hợp tác kinh doanh	1,128,349,630	1,757,822,067
Chuyển nhượng cổ phần		5,856,300,000
Chi phí khác	2,410,272	
Thu khác do cần trừ nợ	152,429,701	

(i) Công ty CP Vận tải Mekong - Công ty liên kết

Mua dịch vụ vận chuyển	14,107,955,309	26,320,801,273
Thu bồi thường hao hụt	391,629,671	236,499,802

(j) Công ty TNHH Gas Sopot - Công ty liên kết

Cho thuê tài sản	589,432,682	467,645,330
Thu cổ tức	1,195,037,910	1,010,639,260

Số dư với các bên liên quan

	Số cuối năm	Số đầu năm
(a) Các khoản phải thu		
Công ty CP TM DK Cửu Long	42,733,177,345	2,459,640,000
Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp	8,463,481,181	14,955,667,285
Công ty CP Nhiên liệu Tây Đô	2,977,800,790	3,376,064,388
Công ty CP Cơ khí Xây Dựng Đồng Tháp		916,216,316
Công ty CP Khí hóa lỏng Đồng Tháp	2,289,095,229	27,698,725,062
Cty TNHH Gas Sopot	595,278,453	514,410,116
(b) Các khoản phải trả		
Công ty CP VT Xăng dầu Đồng Tháp	2,130,906,509	2,693,592,730
Công ty CP Nhiên liệu Tây Đô	62,080,569	104,139,000
Công ty CP TM DK Cửu Long		44,810,428,782
Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp	325,603,740	
Công ty CP Vận tải Mekong	-	455,800,000
Cty CP Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà	309,289,000	
Công ty CP Cơ khí Xây Dựng Đồng Tháp		98,405,573

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

3. Thông tin về tỷ giá sử dụng:

Tỷ giá sử dụng để qui đổi khi lập báo cáo tài chính:

Ngày 31/12/2016 là 22.720 VND/USD và 22.790 VND/USD;

Ngày 31/12/2017 là 22.670 VND/USD và 22.740 VND/USD.



PHẠM VĂN BÈN
Người lập biểu



NGUYỄN XUÂN TUYÊN
Kế toán trưởng



LÊ THANH MÂN
Tổng Giám đốc

Ngày 06 tháng 05 năm 2018